

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 25 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Hữu Như.

Thư ký phiên họp: Bà Lô Thị Lệ Hoài- Thư ký Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên họp:
Ông Triệu Đức Hoàng -Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-VDS ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST- VDS ngày 13 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông **Lý Văn T**, sinh năm 1970/ có mặt.

Người bị yêu cầu: Bà **Lý Thị C**, sinh năm 1983

Cùng nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1938/ Đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bà **Lý Thị P**, S năm 1967/ có mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Bà **Lý Thị M**, Sinh năm 1974/ Đề nghị giải quyết vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm C, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp ông **Lý Văn T** trình bày: Bố ông là cụ **Lý Văn T1**, sinh năm 1936 và chết năm 1990, mẹ ông là cụ **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1938. Bố mẹ ông sinh được 07 người con là **Lý Thị P** sinh năm 1967, hiện trú tại xóm Trung Thần, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; **Lý Văn T**, sinh năm 1970; **Lý Văn Trung**, sinh năm 1972 đã chết năm 2004; **Lý Thị M**, sinh năm 1974, trú tại xóm C, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; **Lý Văn Thành**, sinh năm 1977 đã chết năm 2015; **Lý Văn Công**, sinh năm

1980 đã chết năm 2012; Lý Thị C, sinh năm 1983, hiện trú tại xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Em gái ông là Lý Thị C sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bị bệnh Sởi chạy hậu từ lúc 03 tuổi, khi lớn lên và đến tại thời điểm này không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, không tự lo toan và chăm sóc được cho bản thân. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho em gái ông là Lý Thị C và các thành viên trong gia đình, ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với em gái ông là Lý Thị C. Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nay mẹ ông đã già yếu, mắt kém, lưng còng, đi lại khó khăn, để bảo đảm quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc và các quyền lợi hợp pháp khác cho em gái ông là Lý Thị C, ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ chỉ định và công nhận ông là người giám hộ của em gái ông là Lý Thị C. Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, là người đại diện cho em gái ông là Lý Thị C thực hiện, làm thủ tục về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, cụ Nguyễn Thị S trình bày: Con gái cụ là Lý Thị C sinh năm 1983, bị bệnh Sởi chạy hậu từ lúc 03 tuổi, khi lớn lên và đến tại thời điểm này không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, không tự lo toan và chăm sóc được cho bản thân. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho con gái cụ là Lý Thị C và các thành viên trong gia đình, Lý Văn T là con trai cụ đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với con gái cụ là Lý Thị C, cụ nhất trí với yêu cầu trên của ông T. Do cụ đã già yếu, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho con gái cụ là Lý Thị C, cụ nhất trí và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ chỉ định, công nhận ông Lý Văn T là người giám hộ của bà Lý Thị C.

Tại bản tự khai, bà Lý Thị P và Lý Thị M trình bày: Em gái hai bà là Lý Thị C sinh năm 1983 bị bệnh Sởi chạy hậu từ lúc 03 tuổi, khi lớn lên và đến tại thời điểm này không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, không tự lo toan và chăm sóc được cho bản thân. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho em gái của hai bà là Lý Thị C và các thành viên trong gia đình, ông Lý Văn T là anh trai của hai bà đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với Lý Thị C, hai bà nhất trí với yêu cầu trên của ông T. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà Lý Thị C, hai bà nhất trí và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ chỉ định, công nhận ông Lý Văn T là người giám hộ của bà Lý Thị C.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tiến hành cho các bên đương sự lập bản tự khai và giao các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm Sát có ý kiến: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, qua lời trình bày của các đương sự tại phiên họp thấy rằng yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” của ông Lý Văn T đối với bà Lý Thị C là phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Đ chấp hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Nên chấp nhận yêu cầu của ông Lý Văn T.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, về việc giải quyết vụ việc: Về chấp hành pháp luật tố tụng, quá trình thụ lý đơn yêu cầu, thu thập các tài liệu làm căn cứ giải quyết việc dân sự, việc mở phiên họp và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, thời hạn giải quyết phiên họp và những người tham gia phiên họp đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Những kiến nghị: Không.

Bởi các lẽ trên: Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, 367, 369; 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 22, 46, 47, 48, 49, 57, 58, 59, 136 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố bà Lý Thị C mất năng lực hành vi dân sự.

- Công nhận ông Lý Văn T là người giám hộ của bà Lý Thị C.

- Về lệ phí: Ông Lý Văn T phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Phát hiện vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong vụ án này người yêu cầu là ông Lý Văn T. Người bị yêu cầu tuyên bố bị mất năng lực hành vi dân sự là bà Lý Thị C, ông T và bà C đang trú tại: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Nguyễn Thị Sdo già yếu, lưng còng nên không đến tham gia phiên họp được và đề nghị Tòa án mở phiên họp vụ việc vắng mặt cụ. Bà Lý Thị M do bận đi làm ăn xa nên không đến tham gia phiên họp được và đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt bà M khi Tòa án mở phiên họp. Việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến phiên họp và việc giải quyết việc dân sự, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Lý Văn T thấy rằng đây là việc dân sự yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Ông Lý Văn T trình bày em gái ông là Lý Thị C bị bệnh Sởi chạy hậu từ lúc 03 tuổi, khi lớn lên và đến tại thời điểm này không có khả năng nhận thức, làm chủ

hành vi, không tự lo toan và chăm sóc được cho bản thân. Lời trình bày của ông T phù hợp với lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung kết luận của Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 37/2022/SKTT ngày 13/4/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: “Lý Thị C, S năm 1983, trú tại thôn Trung Thần, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nặng bệnh/ Down – F72 (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại: Lý Thị C mất năng lực hành vi dân sự”. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông Lý Văn T, tuyên bố bà Lý Thị C mất năng lực hành vi dân sự.

[3]. Đối với yêu cầu làm người giám hộ của ông Lý Văn T: Xét thấy ông Lý Văn T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ điều kiện làm người giám hộ cho bà Lý Thị C, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất đề nghị chỉ định, công nhận ông Lý Văn T làm người giám hộ cho bà Lý Thị C. Do vậy cần công nhận ông Lý Văn T làm người giám hộ cho bà Lý Thị C là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế vì cụ S đã già yếu, còn hai chị gái ở xa hoặc đi làm ăn xa, chỉ còn ông T là con trai duy nhất còn sống đang chăm sóc cả cụ S và bà C.

Từ nhận định trên, xét thấy yêu cầu của ông Lý Văn T về việc yêu cầu Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Lý Thị C, yêu cầu Tòa án chỉ định và công nhận ông là người giám hộ cho bà Lý Thị C là có cơ sở chấp nhận; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Lý Văn T phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, 367, 369; 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 22, 46, 47, 48, 49, 57, 58, 59, 136 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là ông Lý Văn T.

Tuyên bố bà Lý Thị C sinh năm 1983, trú tại xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mất năng lực hành vi dân sự.

[2]. Về người giám hộ: Ông Lý Văn T là người giám hộ của bà Lý Thị C. Quyền của người giám hộ thực hiện theo quy định tại các Điều 57, 58, 59 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

[3]. Về lệ phí: Ông Lý Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ngày 05/4/2022, biên lai thu số 0005297. Ông T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định đối với T hợp có mặt và kể từ ngày nhận được Quyết định đối với T hợp vắng mặt tại phiên họp; Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh TN;
- VKS huyện Đ;
- T.H.ÁĐ;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Hữu Nường

